

HƯỚNG DẪN

Công tác thi đua, khen thưởng năm học 2026-2027 đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 ngày 23/4/2026 (sau đây gọi là Luật Thi đua, khen thưởng);

Căn cứ Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25/9/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây gọi là Nghị định số 368/2026/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 45/2026/QĐ-TTg ngày 16/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BNV ngày 01/10/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 368/2026/NĐ-CP (sau đây gọi là Thông tư số 25/2026/TT-BNV);

Căn cứ Thông tư số 67/2026/TT-BGDĐT ngày 17/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục (sau đây gọi là Thông tư số 67/2026/TT-BGDĐT);

Thực hiện Công văn số 11185/BNV-BTĐKTTW ngày 05/10/2026 của Bộ Nội vụ và Công văn số 6831/SNV-TĐKT ngày 09/10/2026 của Sở Nội vụ về việc triển khai thực hiện Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành,

Sở Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là Sở GDĐT) hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng (sau đây gọi tắt là TĐKT) năm học 2026-2027 đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai kịp thời, thống nhất các quy định mới về TĐKT có hiệu lực từ ngày 01/10/2026 đến toàn thể cán bộ, nhà giáo, nhân viên, người lao động và người học; bảo đảm các cơ sở giáo dục thực hiện đúng thẩm quyền, tiêu chuẩn, hồ sơ, tuyến trình và thời hạn.

2. Phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ năm học, có chủ đề, chỉ tiêu, nội dung, biện pháp cụ thể, thiết thực; chống hình thức, chạy theo thành tích.

3. Khen thưởng bảo đảm chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời; "thành tích đến đâu khen thưởng đến đó"; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích, trừ khen thưởng công trạng; chú trọng nhà

giáo trực tiếp giảng dạy, người lao động, cá nhân, tập thể công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số (khoản 2 Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng).

II. TRIỂN KHAI TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Quán triệt văn bản. Thủ trưởng cơ sở giáo dục tổ chức triển khai, phổ biến các văn bản nêu tại phần căn cứ của Hướng dẫn này đến toàn thể cán bộ, nhà giáo, nhân viên, người lao động; niêm yết, đăng tải trên trang thông tin điện tử của đơn vị.

2. Rà soát quy chế, kiện toàn Hội đồng. Rà soát, sửa đổi hoặc ban hành mới Quy chế (kế hoạch) TĐKT của đơn vị phù hợp quy định mới; kiện toàn Hội đồng TĐKT và Hội đồng xét công nhận sáng kiến của đơn vị. Các đơn vị trực thuộc Sở báo cáo kết quả rà soát về Sở GDĐT (qua Văn phòng Sở) **trước ngày 25/10/2026** để Sở tổng hợp, báo cáo cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng của tỉnh theo quy định.

3. Phòng ngừa vi phạm. Nghiêm cấm kê khai gian dối, làm giả hồ sơ, xác nhận, đề nghị sai; lạm dụng chức vụ, quyền hạn để đề nghị khen thưởng trái pháp luật; sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng sai quy định (Điều 15 Luật Thi đua, khen thưởng). Chưa xét khen thưởng đối với cá nhân, tập thể đang bị xem xét kỷ luật, thanh tra, kiểm tra hoặc có đơn thư đang được xác minh (khoản 4 Điều 4 Nghị định số 368/2026/NĐ-CP).

III. TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA

1. Thi đua thường xuyên. Ngay từ đầu năm học, các đơn vị xây dựng kế hoạch, phát động thi đua, tổ chức đăng ký thi đua (cá nhân, tập thể) và ký kết giao ước thi đua; nội dung thi đua phải bám sát nhiệm vụ năm học 2026-2027.

2. Thi đua theo chuyên đề. Tiếp tục thực hiện Phong trào thi đua "Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững 2 con số" giai đoạn 2026-2030 theo Kế hoạch số 345/KH-UBND ngày 11/8/2026 của UBND tỉnh; hưởng ứng các phong trào, cuộc vận động do Bộ GDĐT, UBND tỉnh phát động. Mỗi phong trào chuyên đề phải xác định rõ thời gian, chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá¹.

3. Kiểm tra, sơ kết, tổng kết. Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo kiểm tra, sơ kết học kỳ I, tổng kết năm học; phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, sáng kiến, cách làm hay².

IV. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ TIÊU CHUẨN

1. Danh hiệu thi đua

Danh hiệu thi đua được xét tặng hằng năm khi kết thúc năm học, căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của cấp có thẩm quyền.

¹ khoản 2 Điều 3 Thông tư số 25/2026/TT-BNV.

² Điều 17 Luật Thi đua, khen thưởng.

TT	Danh hiệu	Tiêu chuẩn chủ yếu	Căn cứ
A. Cá nhân			
1	"Lao động tiên tiến"	a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua. Không xét đối với cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng.	Khoản 1 Điều 24 Luật TĐKT; khoản 4 Điều 2 TT 25/2026/TT-BNV
2	"Chiến sĩ thi đua cơ sở"	Đạt một trong các tiêu chuẩn: a) Được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; b) Đạt tiêu chuẩn "Lao động tiên tiến" và có sáng kiến được cơ sở công nhận; c) Đạt tiêu chuẩn "Lao động tiên tiến" và có nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được đánh giá hiệu quả. Số cá nhân xét theo điểm b, c không quá 10% số cá nhân đạt tiêu chuẩn "Lao động tiên tiến" (không tính số xét theo điểm a).	Điều 23 Luật TĐKT; Điều 5 NĐ 368/2026/NĐ-CP
3	Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh	Xuất sắc tiêu biểu trong số cá nhân có 03 lần liên tục đạt "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và có sáng kiến được áp dụng hiệu quả, có khả năng nhân rộng trong tỉnh (hoặc nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh) được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận.	Điều 22 Luật TĐKT
4	"Chiến sĩ thi đua toàn quốc"	Xuất sắc tiêu biểu trong số cá nhân có 02 lần liên tục đạt Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh và có sáng kiến (nhiệm vụ khoa học, công nghệ) có phạm vi ảnh hưởng toàn quốc. Hội đồng TĐKT tỉnh bỏ phiếu, tỷ lệ đồng ý từ 90% trở lên.	Điều 21 Luật TĐKT; khoản 5 Điều 30 NĐ 368/2026/NĐ-CP
B. Tập thể			
5	"Tập thể lao động tiên tiến"	a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; c) Có ít nhất 70% cá nhân đạt "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên ; d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật.	Khoản 1 Điều 28 Luật TĐKT.
6	"Tập thể lao động xuất sắc"	a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; c) 100% cá nhân hoàn thành nhiệm vụ, trong đó ít nhất 70% đạt "Lao động tiên tiến"; d) Có cá nhân đạt "Chiến sĩ thi đua cơ sở"; đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ	Khoản 1 Điều 27 Luật TĐKT

TT	Danh hiệu	Tiêu chuẩn chủ yếu	Căn cứ
		trương, chính sách, pháp luật.	
7	Cờ thi đua của UBND tỉnh	Tập thể dẫn đầu khối thi đua do tỉnh (Sở) tổ chức; hoàn thành vượt chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ; tiêu biểu xuất sắc trong tỉnh; nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên ; tích cực thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.	Khoản 1 Điều 26 Luật TĐKT; Điều 6 TT 25/2026/TT-BNV
8	"Cờ thi đua của Chính phủ"	Tiêu biểu xuất sắc trong số tập thể dẫn đầu khối, đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua tỉnh; số lượng không quá 20% tổng số tập thể dẫn đầu; tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng TĐKT tỉnh từ 80% trở lên.	Điều 25 Luật TĐKT; Điều 6, khoản 5 Điều 30 NĐ 368/2026/NĐ-CP

Lưu ý: Cờ thi đua của Bộ GDĐT chỉ xét cho tập thể dẫn đầu khối thi đua do Bộ tổ chức, trong đó đối tượng ở địa phương là Sở GDĐT (khoản 1 Điều 7 Thông tư số 67/2026/TT-BGDĐT); các cơ sở giáo dục không đề nghị danh hiệu này.

2. Hình thức khen thưởng

TT	Hình thức	Tiêu chuẩn chủ yếu	Căn cứ
1	Giấy khen của Giám đốc Sở	Tập thể, cá nhân thuộc đơn vị trực thuộc Sở có thành tích; tiêu chuẩn cụ thể thực hiện theo quy định của UBND tỉnh khi được ban hành.	Điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 75 Luật TĐKT
2	Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã	Tập thể, cá nhân thuộc cơ sở giáo dục do UBND cấp xã quản lý.	Điểm đ khoản 1 Điều 75; khoản 3 Điều 80 Luật TĐKT
3	Giấy khen của Hiệu trưởng (Thủ trưởng) cơ sở giáo dục đối với người học	Người học, tập thể người học có thành tích xuất sắc, nổi bật trong học tập, rèn luyện; trong phong trào thi đua của trường; thành tích đột xuất; đạt giải các kỳ thi, hội thi do trường tổ chức.	Khoản 4 Điều 76 Luật TĐKT; khoản 3 Điều 14 TT 67/2026/TT-BGDĐT
4	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh	Cá nhân (một trong): thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua do tỉnh phát động; thành tích đột xuất; đóng góp ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, từ thiện nhân đạo; 02 lần liên tục "Chiến sĩ thi đua cơ sở" hoặc 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ . Tập thể (một trong): thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; thành tích đột xuất; 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ , thực hiện tốt dân chủ cơ sở, chăm lo đời sống, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.	Khoản 1, 3 Điều 74 Luật TĐKT

TT	Hình thức	Tiêu chuẩn chủ yếu	Căn cứ
5	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GDĐT	Thành tích xuất sắc khi bình xét hằng năm, sơ kết, tổng kết phong trào do Bộ phát động; thành tích đột xuất; thành tích xuất sắc trong kỳ thi, hội thi do Bộ chủ trì; đóng góp hiệu quả cho ngành. Phải được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm đạt thành tích (trừ người học, thành tích đột xuất).	Điều 12 TT 67/2026/TT-BGDĐT
6	Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp giáo dục"	Cá nhân công tác trong ngành từ 20 năm trở lên; thời gian công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhân hệ số 2; không tính thời gian thi hành kỷ luật. Cá nhân ngoài ngành theo khoản 2 Điều 11.	Điều 11 TT 67/2026/TT-BGDĐT
7	"Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ"	Cá nhân: đã được tặng Bằng khen cấp Bộ, tỉnh, sau đó 05 năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần "Chiến sĩ thi đua cơ sở" (hoặc tiêu chuẩn khác tại khoản 1 Điều 73). Tập thể: đã được tặng Bằng khen cấp Bộ, tỉnh, sau đó 05 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc "Tập thể lao động xuất sắc", trong thời gian đó có 01 lần Cờ thi đua cấp Bộ, tỉnh hoặc 02 lần Bằng khen cấp Bộ, tỉnh (hoặc tiêu chuẩn khác tại khoản 4 Điều 73).	Điều 73 Luật TĐKT; Điều 39 NĐ 368/2026/NĐ-CP
8	"Huân chương Lao động" hạng Ba	Cá nhân: đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, sau đó 05 năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có từ 01 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 03 lần "Chiến sĩ thi đua cơ sở" (hoặc tiêu chuẩn khác tại khoản 1 Điều 44). Tập thể: xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, sau đó 05 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc "Tập thể lao động xuất sắc", trong thời gian đó có 01 lần Cờ thi đua của Chính phủ hoặc 02 lần Cờ thi đua tỉnh hoặc 01 lần Cờ thi đua và 01 lần Bằng khen cấp tỉnh hoặc 02 lần Bằng khen cấp tỉnh (đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ).	Điều 44 Luật TĐKT
9	"Nhà giáo nhân dân", "Nhà giáo ưu tú"	Thực hiện theo hướng dẫn riêng khi tổ chức xét tặng.	Điều 64 Luật TĐKT

Một số quy định cần lưu ý khi bình xét:

a) **Nguyên tắc:** không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen mức cao hơn; thời gian nghỉ thai sản được tính là thời gian công tác; khi nhiều trường hợp cùng đủ tiêu chuẩn thì ưu tiên cá nhân nữ³.

b) **Thời gian tính thành tích lần sau** được tính từ sau thời gian lập thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước; nếu quyết định không ghi thời gian thì tính từ ngày ban hành quyết định (khoản 6 Điều 30 Nghị định số 368/2026/NĐ-CP).

c) **Tổ chức đảng:** khi đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước cho tập thể, tổ chức đảng phải liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó ít nhất **50% số năm** hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Điều 28 Nghị định số 368/2026/NĐ-CP).

d) **Bình xét "Lao động tiên tiến" trường hợp đặc biệt:** thời gian đào tạo, bồi dưỡng dưới 01 năm được tính để bình xét; từ 01 năm trở lên phải đạt kết quả học tập từ loại khá hoặc có chứng nhận hoàn thành; cá nhân chuyển công tác có thời gian ở đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ (khoản 4 Điều 2 Thông tư số 25/2026/TT-BNV).

đ) **Sáng kiến:** hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến phải được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền công nhận **bằng văn bản**; phạm vi trong cơ sở là căn cứ xét "Chiến sĩ thi đua cơ sở", trong tỉnh là căn cứ xét Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh (Điều 9 Thông tư số 25/2026/TT-BNV). Đơn vị hoàn thành việc công nhận sáng kiến trước khi họp bình xét cuối năm học.

e) **Đơn vị sau sắp xếp, sáp nhập** (Quyết định số 2560/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND tỉnh): đơn vị tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm khen thưởng, đề nghị khen thưởng; danh hiệu thi đua tính cả kết quả trước và sau sắp xếp; hình thức khen thưởng tính theo tập thể có hình thức khen thưởng cao nhất; không khen thưởng đơn vị đã giải thể (Điều 8 Thông tư số 25/2026/TT-BNV).

g) **Chuyển tiếp:** hồ sơ đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày 01/10/2026 tiếp tục xét theo quy định cũ; trường hợp quy định mới có lợi hơn thì áp dụng quy định mới (khoản 4 Điều 4 Luật số 06/2026/QH16).

V. QUY TRÌNH, HỒ SƠ VÀ THỜI HẠN

1. Quy trình bình xét tại cơ sở giáo dục

Bước 1. Đầu năm học: tổ chức đăng ký thi đua, ký kết giao ước thi đua.

Bước 2. Cuối năm học: hoàn thành đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, nhà giáo, nhân viên; công nhận sáng kiến cấp cơ sở.

³ Điều 4 Nghị định số 368/2026/NĐ-CP.

Bước 3. Tổ chuyên môn, bộ phận bình xét, đề cử; Hội đồng TĐKT đơn vị lập danh sách dự kiến.

Bước 4. Công khai danh sách đề nghị khen thưởng (thực hiện đối với các trường hợp pháp luật quy định):

- Đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Bằng khen của Bộ trưởng; trù Kỷ niệm chương, khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo thủ tục đơn giản): công khai danh sách trên trang thông tin điện tử của đơn vị (hoặc niêm yết, công khai tại cuộc họp toàn thể) **ít nhất 05 ngày làm việc** trước khi họp Hội đồng TĐKT đơn vị; kết quả công khai được báo cáo Hội đồng và thể hiện trong Biên bản (khoản 1 Điều 18 Thông tư số 67/2026/TT-BGDĐT).

- Đề nghị Huân chương, danh hiệu "Nhà giáo nhân dân", "Nhà giáo ưu tú", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc": danh sách do UBND tỉnh công khai trên phương tiện truyền thông của tỉnh **ít nhất 10 ngày làm việc** trước khi họp Hội đồng TĐKT tỉnh (khoản 5 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng; khoản 2 Điều 43 Nghị định số 368/2026/NĐ-CP); đơn vị có trách nhiệm phối hợp, giải trình khi có ý kiến phản ánh.

- Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hằng năm thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND tỉnh: đơn vị tự chịu trách nhiệm bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch (Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng) bằng việc thông báo kết quả bình xét đến cán bộ, nhà giáo, nhân viên trước khi lập hồ sơ đề nghị.

Bước 5. Hợp Hội đồng TĐKT đơn vị xét, bỏ phiếu; **Biên bản** phải thể hiện kết quả công khai (đối với trường hợp phải công khai), đơn thư (nếu có) và kết quả, tỷ lệ phiếu.

Bước 6. Lập hồ sơ, gửi cấp có thẩm quyền đúng thời hạn.

2. Thành phần hồ sơ

Hồ sơ gồm: **(1) Tờ trình; (2) Báo cáo thành tích; (3) Biên bản bình xét thi đua**⁴, kèm minh chứng theo từng cấp:

Cấp khen thưởng	Yêu cầu cụ thể
Cấp Sở (danh hiệu, Giấy khen)	Tờ trình kèm danh sách; Biên bản họp Hội đồng TĐKT đơn vị; quyết định đánh giá, xếp loại; quyết định công nhận sáng kiến (đối với "Chiến sĩ thi đua cơ sở" theo điểm b). Mẫu biểu theo hướng dẫn của Sở khi tổng kết năm học.
Cấp tỉnh	Theo Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng và hướng dẫn của Sở Nội vụ (cơ quan thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh); báo cáo thành tích có xác nhận của cấp trình; minh chứng kết quả đánh giá, xếp loại và các danh hiệu đã đạt trong thời gian tính thành tích.
Cấp Bộ GDĐT	Tờ trình (Mẫu số 01); báo cáo thành tích (Mẫu số 02 - 05); biên bản; minh chứng kỳ thi, hội thi (nếu có). Kỷ niệm chương: Tờ trình (Mẫu số 06), danh sách (Mẫu số 07), tóm tắt thành tích (Mẫu số 08, 09)

⁴ Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng.

Cấp khen thưởng	Yêu cầu cụ thể
	(Điều 18 TT 67/2026/TT-BGDĐT). Gửi 01 bộ bản chính kèm tệp điện tử (.doc/.docx và .pdf).
Cấp Nhà nước	Theo Điều 30 - 39 Nghị định số 368/2026/NĐ-CP, mẫu tại Phụ lục I Nghị định; nội dung thành tích tính đến thời điểm tỉnh trình không quá 06 tháng ; danh sách đề nghị Huân chương, danh hiệu vinh dự nhà nước, "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" được công khai ít nhất 10 ngày làm việc trước khi họp Hội đồng TĐKT tỉnh (khoản 2 Điều 43); hồ sơ gửi kèm tệp điện tử qua hệ thống phần mềm.
Thủ tục đơn giản, đột xuất	Tờ trình kèm danh sách; báo cáo tóm tắt thành tích (Điều 85 Luật; Điều 41 Nghị định số 368/2026/NĐ-CP). Gửi ngay sau khi lập được thành tích.

3. Thời hạn gửi hồ sơ về Sở GDĐT (đối với các đơn vị trực thuộc Sở)

TT	Nội dung	Thời hạn	Ghi chú
1	Báo cáo kết quả rà soát quy chế, kiện toàn Hội đồng TĐKT + Đăng ký thi đua năm học ⁵ (theo Mẫu gửi kèm).	Trước 25/10/2026	Sở báo cáo Sở Nội vụ trước 31/10/2026
2	Kế hoạch, đăng ký thi đua năm học 2026-2027; giao ước thi đua khối		Theo Quyết định phân chia khối thi đua của tỉnh
3	Báo cáo sơ kết học kỳ I công tác TĐKT	Trước 15/01/2027	
4	Hồ sơ khen thưởng kỳ thi, hội thi do Bộ GDĐT chủ trì.	10 ngày làm việc sau khi có kết quả	
7	Hồ sơ khen thưởng thành tích xuất sắc đột xuất	Ngay sau khi lập thành tích	
8	Báo cáo tổng kết; hồ sơ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng năm học 2026-2027	Trước 15/6/2027	Sở thông báo cụ thể khi tổng kết

Lưu ý: hồ sơ gửi sau thời hạn hoặc không đúng thành phần, mẫu biểu **không được tổng hợp** trình khen thưởng trong đợt.

VI. TIỀN THƯỞNG VÀ KINH PHÍ

1. Tiền thưởng tính theo mức lương cơ sở và sau khi nhân hệ số lương cơ sở phải được làm tròn số lên hàng chục nghìn đồng theo quy định tại Điều 52 Nghị định số 368/2026/NĐ-CP. Cùng một thời điểm đạt nhiều danh hiệu thi đua có cùng thời gian tính thành tích thì nhận tiền thưởng của danh hiệu cao nhất.

2. Người ra quyết định khen thưởng có trách nhiệm chi tiền thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng do cấp mình quản lý; khen thưởng cấp Nhà nước do tỉnh chi từ ngân sách cấp tỉnh (Điều 11 Luật; Điều 51 Nghị định số 368/2026/NĐ-CP). Quỹ thi đua, khen thưởng của cơ sở giáo dục tự thực do cơ sở tự quyết định (khoản 9 Điều 49).

⁵ Thực hiện Ký số văn bản gửi hệ thống <https://vpdt.daklak.gov.vn>

3. Mức tiền thưởng đối với từng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo Điều 53, 54, 55, 57 Nghị định số 368/2026/NĐ-CP.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở (Thường trực Hội đồng TĐKT ngành): tham mưu triển khai Hướng dẫn; tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, trình Hội đồng TĐKT ngành và Giám đốc Sở; phối hợp Sở Nội vụ trình khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước; tổng hợp báo cáo Sở Nội vụ theo Công văn số 6831/SNV-TĐKT.

2. Các phòng chuyên môn thuộc Sở: theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị theo lĩnh vực phụ trách, đề xuất khen thưởng; Phòng Tổ chức cán bộ cung cấp kết quả đánh giá, xếp loại và thông tin kỷ luật (nếu có) của cán bộ quản lý; Phòng Kế hoạch - Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng.

3. Thủ trưởng các cơ sở giáo dục⁶: tổ chức thực hiện Hướng dẫn này; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của hồ sơ, thành tích đề nghị khen thưởng.

4. Đề nghị UBND các xã, phường: chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn cập nhật, phổ biến, triển khai thực hiện các quy định về công tác Thi đua, khen thưởng.

Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Sau khi UBND tỉnh có văn bản hướng dẫn, quy định công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh, Sở GDĐT sẽ có hướng dẫn điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Sở GDĐT (qua Văn phòng Sở) để được hỗ trợ hoặc xin ý kiến cấp có thẩm quyền giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- UBND các xã, phường;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Trang TTĐT của Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Xuân Đá

⁶ Lưu ý: Đối với các Cơ sở giáo dục tư thục, ngoài công lập, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ có văn bản triển khai cụ thể sau khi có hướng dẫn, chỉ đạo công tác thi đua, khen thưởng của cấp có thẩm quyền.